

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

MÔN: NHẬP MÔN ĐIỀU DƯỠNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TBM Lần 1		
							4,0		6,0	6,0	TB Môn	KQ1	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	1223360212	Phạm Minh Anh	16/06/2007	01DD15C1	7,0	8,0	7,7			4,3		5,6	Đạt
2	1223360223	Nguyễn Hoài Phương Anh	18/02/2007	01DD15C1	7,0	9,0	8,3			5,0		6,3	Đạt
3	1223360264	Phạm Bân Bân	03/11/2007	01DD15C1	7,0	8,0	7,7			4,3		5,6	Đạt
4	1223360137	Ngô Trần Gia Bảo	28/12/2007	01DD15C1			0,0	TBKT				0,0	Học lại
5	1223360271	Nguyễn Minh Cảnh	15/10/2006	01DD15C1	10,0	10,0	10,0			4,8		6,9	Đạt
6	1223360125	Huỳnh Thị An Chi	18/08/2007	01DD15C1	8,0	6,0	6,7			3,7		4,9	Đạt
7	1223360213	Trần Hoàng Kim Chi	27/12/2007	01DD15C1			0,0	TBKT				0,0	Học lại
8	1223360157	Ngô Khánh Đăng	02/12/2007	01DD15C1	4,0	4,0	4,0	TBKT		0,0		1,6	Học lại
9	1223360051	Võ Tấn Đạt	07/03/2007	01DD15C1	7,0	8,0	7,7			2,8		4,7	Đạt
10	1223360210	Nguyễn Thị Thanh Diệu	31/10/2007	01DD15C1	5,0	6,0	5,7			2,5		3,8	Thi lại
11	1223360052	Đặng Nguyễn Thục Đoan	22/12/2007	01DD15C1	5,0	5,0	5,0			4,5		4,7	Đạt
12	1223360246	Son Hữu Duy	04/07/2007	01DD15C1	9,0	8,0	8,3			3,3		5,3	Đạt
13	1223360229	Phan Trần Thu Hằng	17/08/2007	01DD15C1	5,0	5,0	5,0			6,7		6,0	Đạt
14	1223240086	Nguyễn Thị Hồng	21/02/1994	01DD15A1	10,0	10,0	10,0			8,7		9,2	Đạt

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB MônKQ1		
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
15	1223240087	Nguyễn Thị Hương	23/06/1993	01DD15A1	10,0	10,0	10,0			8,7		9,2	Đạt
16	1223360056	Đặng Hoàng Lâm	20/07/2007	01DD15C1	3,0	3,0	3,0	TBKT		0,0		1,2	Học lại
17	1223360074	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	22/08/2007	01DD15C1	7,0	8,0	7,7			3,3		5,0	Đạt
18	1223360075	Nguyễn Ngọc Thúy Linh	22/08/2007	01DD15C1	5,0	6,0	5,7			2,5		3,8	Thi lại
19	1223360064	Đoàn Khánh Ly	24/08/2007	01DD15C1	5,0	9,0	7,7			6,2		6,8	Đạt
20	1223360178	Huỳnh Thị Kim Ngân	25/05/2007	01DD15C1	5,0	4,0	4,3	TBKT		0,0		1,7	Học lại
21	1223360235	Trần Nguyễn Quỳnh Ngân	18/08/2007	01DD15C1	9,0	10,0	9,7			3,5		6,0	Đạt
22	1223360143	Đàm Xuân Nghi	08/06/2007	01DD15C1	8,0	6,0	6,7			5,8		6,1	Đạt
23	1223240006	Trần Hồ Mỹ Ngọc	01/01/2003	01DD15A1	10,0	10,0	10,0			8,2		8,9	Đạt
24	1223360148	Trần Thị Phi Nhung	05/06/2007	01DD15C1	10,0	10,0	10,0			6,8		8,1	Đạt
25	1223360063	Nguyễn Thị Kiều Oanh	23/04/2006	01DD15C1	8,0	9,0	8,7			6,0		7,1	Đạt
26	1223360251	Phan Khánh Phương	22/04/2007	01DD15C1			0,0	TBKT				0,0	Học lại
27	1223360066	Nguyễn Thị Mỹ Phương	25/09/2007	01DD15C1			0,0	TBKT				0,0	Học lại
28	1223240085	Phạm Thị Sinh	10/02/1994	01DD15A1	10,0	10,0	10,0			8,5		9,1	Đạt
29	1223360016	Lê Thịnh	28/02/2006	01DD15C1	9,0	10,0	9,7			6,5		7,8	Đạt
30	1223360286	Bùi Quốc Toàn	08/07/2006	01DD15C1			0,0	TBKT				0,0	Học lại

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
31	1223360028	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	16/05/2007	01DD15C1	8,0	9,0	8,7		8,0		8,3	Đạt
32	1223240089	Hoàng Thị Thanh	Xuân	31/10/1998	01DD15A1	10,0	10,0	10,0		8,2		8,9	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

MÔN: DUỆC LÝ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	1223360212	Phạm Minh	Anh	16/06/2007	01DD15C1	7,0	6,0	6,3		2,2		3,9	Thi lại
2	1223360223	Nguyễn Hoài Phương	Anh	18/02/2007	01DD15C1	9,5	5,0	6,5		2,8		4,3	Đạt
3	1223360264	Phạm Bân	Bân	03/11/2007	01DD15C1	6,0	7,0	6,7		3,2		4,6	Đạt
4	1223360137	Ngô Trần Gia	Bảo	28/12/2007	01DD15C1	6,0	6,0	6,0		2,5		3,9	Thi lại
5	1223360271	Nguyễn Minh	Cảnh	15/10/2006	01DD15C1	6,5	6,0	6,2		4,7		5,3	Đạt
6	1223360125	Huỳnh Thị An	Chi	18/08/2007	01DD15C1	9,5	6,5	7,5		3,7		5,2	Đạt
7	1223360213	Trần Hoàng Kim	Chi	27/12/2007	01DD15C1	9,0	6,0	7,0		3,7		5,0	Đạt
8	1223360157	Ngô Khánh	Đăng	02/12/2007	01DD15C1	6,0	6,0	6,0		3,2		4,3	Đạt
9	1223360051	Võ Tấn	Đạt	07/03/2007	01DD15C1	8,0	6,0	6,7		3,5		4,8	Đạt
10	1223360210	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	31/10/2007	01DD15C1	7,5	6,0	6,5		2,5		4,1	Đạt
11	1223360052	Đặng Nguyễn Thục	Đoan	22/12/2007	01DD15C1	9,5	6,0	7,2		5,0		5,9	Đạt
12	1223360246	Son Hữu	Duy	04/07/2007	01DD15C1	6,0	6,0	6,0		3,3		4,4	Đạt
13	1223360229	Phan Trần Thu	Hằng	17/08/2007	01DD15C1	7,0	6,0	6,3		3,8		4,8	Đạt
14	1223240086	Nguyễn Thị	Hồng	21/02/1994	01DD15A1	10,0	8,5	9,0		7,3		8,0	Đạt

MÔN: DƯỢC LÝ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB MônKQ1		
							6,0		6,0				
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
15	1223240087	Nguyễn Thị	Hương	23/06/1993	01DD15A1	10,0	9,5	9,7		7,3		8,2	Đạt
16	1223360056	Đặng Hoàng	Lâm	20/07/2007	01DD15C1	9,0	7,0	7,7		2,5		4,6	Đạt
17	1223360074	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	22/08/2007	01DD15C1	7,5	6,0	6,5		3,2		4,5	Đạt
18	1223360075	Nguyễn Ngọc Thúy	Linh	22/08/2007	01DD15C1	8,0	7,5	7,7		2,7		4,7	Đạt
19	1223360064	Đoàn Khánh	Ly	24/08/2007	01DD15C1	8,0	6,0	6,7		3,7		4,9	Đạt
20	1223360178	Huỳnh Thị Kim	Ngân	25/05/2007	01DD15C1	9,5	6,5	7,5		3,2		4,9	Đạt
21	1223360235	Trần Nguyễn Quỳnh	Ngân	18/08/2007	01DD15C1	9,5	9,0	9,2		3,2		5,6	Đạt
22	1223360143	Đàm Xuân	Nghi	08/06/2007	01DD15C1	9,5	6,0	7,2		2,7		4,5	Đạt
23	1223240006	Trần Hồ Mỹ	Ngọc	01/01/2003	01DD15A1	9,0	7,5	8,0		5,7		6,6	Đạt
24	1223360148	Trần Thị Phi	Nhung	05/06/2007	01DD15C1	7,0	6,0	6,3		2,0		3,7	Thi lại
25	1223360063	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	23/04/2006	01DD15C1	6,5	7,0	6,8		4,7		5,6	Đạt
26	1223360251	Phan Khánh	Phương	22/04/2007	01DD15C1	9,5	6,0	7,2				2,9	Thi lại
27	1223360066	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	25/09/2007	01DD15C1	8,5	6,5	7,2		5,2		6,0	Đạt
28	1223240085	Phạm Thị	Sinh	10/02/1994	01DD15A1	9,0	8,0	8,3		6,0		6,9	Đạt
29	1223360016	Lê	Thịnh	28/02/2006	01DD15C1	9,0	9,0	9,0		5,0		6,6	Đạt

MÔN: DƯỢC LÝ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB MônKQ1	
										6,0	6,0		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
30	1223360286	Bùi Quốc	Toàn	08/07/2006	01DD15C1	6,5	9,0	8,2		2,8		4,9	Đạt
31	1223360028	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	16/05/2007	01DD15C1	9,0	8,0	8,3		3,2		5,3	Đạt
32	1223240089	Hoàng Thị Thanh	Xuân	31/10/1998	01DD15A1	10,0	9,5	9,7		7,0		8,1	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

MÔN: Y HỌC CƠ SỞ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	1223360212	Phạm Minh	Anh	16/06/2007	01DD15C1	6,5	5,5	5,8		5,4		5,6	Đạt
2	1223360223	Nguyễn Hoài Phương	Anh	18/02/2007	01DD15C1	4,0	4,5	4,3	TBKT			1,7	Học lại
3	1223360264	Phạm Bân	Bân	03/11/2007	01DD15C1	6,5	4,5	5,2		4,6		4,8	Đạt
4	1223360137	Ngô Trần Gia	Bảo	28/12/2007	01DD15C1	2,0	0,0	0,7	TBKT			0,3	Học lại
5	1223360271	Nguyễn Minh	Cảnh	15/10/2006	01DD15C1	6,5	4,0	4,8	TBKT			1,9	Học lại
6	1223360125	Huỳnh Thị An	Chi	18/08/2007	01DD15C1	4,0	4,5	4,3	TBKT			1,7	Học lại
7	1223360213	Trần Hoàng Kim	Chi	27/12/2007	01DD15C1	4,5	0,0	1,5	TBKT			0,6	Học lại
8	1223360157	Ngô Khánh	Đăng	02/12/2007	01DD15C1	6,5	4,5	5,2		4,8		4,9	Đạt
9	1223360051	Võ Tấn	Đạt	07/03/2007	01DD15C1	7,0	5,0	5,7		4,0		4,7	Đạt
10	1223360210	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	31/10/2007	01DD15C1	4,5	5,5	5,2		3,1		3,9	Thi lại
11	1223360052	Đặng Nguyễn Thục	Đoan	22/12/2007	01DD15C1	6,0	4,0	4,7	TBKT			1,9	Học lại
12	1223360246	Son Hữu	Duy	04/07/2007	01DD15C1	6,0	4,5	5,0		3,3		4,0	Thi lại
13	1223360229	Phan Trần Thu	Hằng	17/08/2007	01DD15C1	4,0	2,5	3,0	TBKT			1,2	Học lại
14	1223240086	Nguyễn Thị	Hồng	21/02/1994	01DD15A1	9,0	8,5	8,7		9,4		9,1	Đạt

MÔN: Y HỌC CƠ SỞ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TBM Lần 1		
							4,0		6,0	6,0	TB Môn	KQ1	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
15	1223240087	Nguyễn Thị	Hương	23/06/1993	01DD15A1	8,5	7,5	7,8		9,3		8,7	Đạt
16	1223360056	Đặng Hoàng	Lâm	20/07/2007	01DD15C1	2,5	1,3	1,7	TBKT			0,7	Học lại
17	1223360074	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	22/08/2007	01DD15C1	5,5	4,5	4,8	TBKT			1,9	Học lại
18	1223360075	Nguyễn Ngọc Thúy	Linh	22/08/2007	01DD15C1	6,5	4,5	5,2		5,4		5,3	Đạt
19	1223360064	Đoàn Khánh	Ly	24/08/2007	01DD15C1	7,0	4,5	5,3		3,8		4,4	Đạt
20	1223360178	Huỳnh Thị Kim	Ngân	25/05/2007	01DD15C1	7,0	2,5	4,0	TBKT			1,6	Học lại
21	1223360235	Trần Nguyễn Quỳnh	Ngân	18/08/2007	01DD15C1	7,0	6,0	6,3		7,8		7,2	Đạt
22	1223360143	Đàm Xuân	Nghi	08/06/2007	01DD15C1	7,0	3,5	4,7	TBKT			1,9	Học lại
23	1223240006	Trần Hồ Mỹ	Ngọc	01/01/2003	01DD15A1	8,0	6,5	7,0		8,8		8,1	Đạt
24	1223360148	Trần Thị Phi	Nhung	05/06/2007	01DD15C1	8,0	5,5	6,3		6,4		6,4	Đạt
25	1223360063	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	23/04/2006	01DD15C1	7,5	5,5	6,2		8,5		7,6	Đạt
26	1223360251	Phan Khánh	Phương	22/04/2007	01DD15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT			0,0	Học lại
27	1223360066	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	25/09/2007	01DD15C1	2,0	1,5	1,7	TBKT			0,7	Học lại
28	1223240085	Phạm Thị	Sinh	10/02/1994	01DD15A1	8,5	8,0	8,2		9,4		8,9	Đạt
29	1223360016	Lê	Thịnh	28/02/2006	01DD15C1	8,0	6,0	6,7		7,8		7,3	Đạt

MÔN: Y HỌC CƠ SỞ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB MônKQ1	
										6,0	6,0		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
30	1223360286	Bùi Quốc	Toàn	08/07/2006	01DD15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT			0,0	Học lại
31	1223360028	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	16/05/2007	01DD15C1	7,0	4,5	5,3		6,9		6,3	Đạt
32	1223240089	Hoàng Thị Thanh	Xuân	31/10/1998	01DD15A1	8,0	8,5	8,3		9,4		9,0	Đạt